**Ngày dạy:** **Từ ngày 19/10 🡪 24/10/2020**

**Tuần: 07**

 **Tiết: 13**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu bài học:**

 Sau bài học, HS cần :

 **1. Kiến thức:** Giúp HS củng cố lại những kiến thức đã học từ đầu năm đến nay.

 **2. Kĩ năng:** Rèn luyện kĩ năng địa lí cho HS trong việc vẽ biểu đồ, sử dụng bản đồ, các bảng số liệu...

**II. Phương tiện:**

Các đồ dùng liên quan

**III. Các bước lên lớp:**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. KTBC:**

**3. Bài ôn tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| Câu 1: Nước ta có bao nhiêu dân tộc, mỗi dân tộc có những nét văn hóa riêng như thế nào? Dân tộc nào có số dân đông nhất, sống ở đâu và làm nghề gì chủ yếu?Câu 2: Em hãy cho biết tình hình gia tăng dân số của nước ta hiện nay? Hậu quả của dân số đông và tăng nhanh?Câu 3: Tại sao nói việc làm là vấn đề gay gắt ở nước ta hiện nay? Để giải quyết vấn đề này chúng ta cần phải có biện pháp gì?Câu 4: Rừng phòng hộ nước ta có vai trò quan trọng như thế nào?Câu 5: Chính sách phát triển công nghiệp ơ nước ta hiện nay có gì mới?Câu 6: Nêu tình hình phát triển của các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta?Câu 7: Khí hậu nước ta có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển nông nghiệp nước ta?Câu 8: Vai trò của ngành GTVT ? Nêu các loại hình GTVT?Câu 9: Nước ta có những điều kiện nào để phát triển du lịch? Chúng ta cần phải có những biện pháp gì để phát triển ngành du lịch một cách bền vững?Câu 10: Cây công nghiệp lâu năm được trồng chủ yếu ở những vùng nào của nước ta? Vì sao?Câu 11: Cho bảng số liệu (bảng 9.2 -sgk). Vẽ biểu đồ ba đường biểu diễn thể hiện sản lượng thủy sản thời kì 1990-2002 của nước ta.Câu 12: Cho bảng số liệu (bảng 10.1-sgk)a. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng các nhóm cây năm 1990 và 2002.b. Nhận xét về sự thay đổi quy mô diện tích và tỉ trọng diện tích geo trồng của các nhóm cây. | Câu 1: Nước ta có 54 dân tộc; Dân tộc Kinh có số dân đông nhất, sinh sống chủ yếu ở đồng bằng, trung du và ven biển; Làm nghề Nông, lâm, ngư và công ngiệp là chủ yếu.Câu 2: - Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên nước ta có chiều hướng giảm nhưng hàng năm vẫn tăng thêm khoảng 1 triệu nguời.- Hậu quả:+ Khó khăn cho vấn đề giải quyết việc làm+ Đất canh tác bị thu hẹp+ TNTN suy giảm nhanh chóng+ Gây bất ổn về mặt kinh te á-xã hội và môi trường.Câu 3: - Nền kinh tế chưa phát triển trong khi nguồn lao động dồi dào, hàng năm tăng thêm 1 triệu lao động; do phần lớn lao động nước ta làm nông nghiệp nên đặc điểm sản xuất theo mùa vụ nên thời gian nông nhàn là khá nhiều- Biện pháp khức phục:+ Giảm tỉ lệ tăng dân số+Phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng và các ngành+ Đa dạng hóa các hoạt động kinh tế ở nông thôn+ Phát triển CN, DV ở đô thị+ Đa dạng hóa các loại hình đào tạoCâu 4: - Bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế tốc độ dòng chảy của nước, điều hòa không khí- Chống cát bay, chống sạt lở đất ở các vùng ven biển, ven sông, hạn chế sự xâm nhập của thủy triều.Câu 5: Chính sách CN hóa và đầu tư; phát triển nền kinh tế nhiều thành phần; đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, chính sách kinh tế đối ngoại.Câu 6: (nêu như trong vở ghi)- CN khai thác nhiên liệu- CN điện - CN dệt may- CN chế biến LTTP- Một số ngành CN nặng khácCâu 7: ( theo sơ đồ trong giáo án)Câu 8: - Vai trò: Có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mọi ngàn kinh tế và đối với hiệu quả của nền kinh tế thị trường; tạo mối quan hệ kinh tế giứa các vùng, giữa nước ta với nước ngoài; tạo cơ hội cho các vùng khó khăn phát triển.- Các loại hình GTVT: Đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển, đường hàng không, đường ống.Câu 9: Nước ta giàu tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Chúng ta cần phải bảo vệ và phat huy tốt các tài nguyên du lịch sẵn có và phải tạo ra được nhiều sản phẩm du lịch mới.Câu 10: Cây CN được trồng chủ yếu ở ĐNB, Tây Nguyên, TD&MNBB. Bởi vì ở đây có các điều kiện thuận lợi về khí hậu, đất đai và các yếu tố KT-XH khác.Câu 11: HS về nhà vẽ như đã hướng dẫnCâu 12: HS về nhà vẽ lại như biểu đồ đã vẽ ở bài 10. |

**4. Củng cố:**

 GV và HS tiến hành ôn tập các bài đã học

**5. Hướng dẫn về nhà:**

 - Ôn tập lại các bài đã được học

 - Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ học tập để tiết sau kiểm tra viết 1 tiết

**IV: Rút kinh nghiệm**

* Hướng dẫn học sinh làm đề cương.
* Hướng dẫn học sinh sử dụng tập bản đồ để trả lời câu hỏi.

**Ngày dạy:** **Từ ngày 19/10 🡪 24/10/2020**

**Tuần: 07**

 **Tiết: 14**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2020-2021**

**MÔN: ĐỊA LÍ – LỚP 9**

Thời gian làm bài: 45 phút

(*không kể thời gian phát đề)*

**Câu 1**: **(2,0 điểm)** Em hãy giải thích vì sao dân cư tập trung đông ở đồng bằng và thưa thớt ở miền núi.

**Câu 2**: **(2,0 điểm)** Dựa vào Tập bản đồ Địa Lí 9 trang số 10, em hãy : So sánh diện tích trồng lúa của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên. Giải thích nguyên nhân vì sao có sự khác nhau đó.

**Câu 3**: **(1,0 điểm)** Dựa vào Tập bản đồ Địa Lí 9 trang số 11, em hãy kể tên các tỉnh có diện tích rừng chiếm tỷ lệ trên 60% so với diện tích toàn tỉnh.

**Câu 4**: **(2,0 điểm)**Dựa vào Tập bản đồ Địa Lí 9 trang số 13, em hãy :

a. Kể tên các trung tâm công nghiệp rất lớn ở nước ta.

b. Nhận xét giá trị sản xuất công nghiệp của nước ta giai đoạn 2000 - 2013.

**Câu 5**: **(3,0 điểm)**Cho bảng số liệu:

Diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 2017 ( %)

|  |  |
| --- | --- |
|  NămCác nhóm cây  | 2017 |
| **Tổng số** | **100** |
| Cây lương thực | 59 |
| Cây công nghiệp | 19 |
| Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác | 22 |

a. Hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng các nhóm cây ở nước ta năm 2017.

b. Từ bảng số liểu và biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét về tỷ trọng diện tích gieo trồng của các nhóm cây.

**----- HẾT -----**

**\* *Ghi chú****:* *Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 9 do nhà xuất bản Giáo dục phát hành để làm bài.*

**( Học sinh không ghi vào đề. Làm xong nộp lại đề)**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I– NĂM HỌC: 2020-2021**

**MÔN: ĐỊA LÍ – LỚP 9**

**Câu 1**: **(2,0 điểm)** **Em hãy giải thích vì sao dân cư tập trung đông ở đồng bằng và thưa thớt ở miền núi.**

- Đồng bằng là nơi có địa hình bằng phẳng, có nhiều điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất (dễ xây dựng các cơ sở hạ tầng: nhà ở, giao thông, y tế, trung tâm thương mại, khu công nghiệp....) nên dân cư tập trung đông đúc.

- Miền núi có địa hình cắt xẻ, hiểm trở, giao thông khó khăn, khó xây dựng cơ sở hạ tầng khác...vì vậy dân cư thưa thớt.

**Câu 2**: **(2,0 điểm)** **Dựa vào Tập bản đồ Địa Lí 9 trang số 10, em hãy : So sánh diện tích trồng lúa của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên. Giải thích nguyên nhân vì sao có sự khác nhau đó.**

- Diện tích trồng lúa của đồng bằng sông Cửu Long lớn hơn diện tích trồng lúa ở Tây Nguyên.

- Đồng bằng sông Cửu Long có địa hình bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ, sông ngòi dày đặc là điều kiện thuận lợi để trồng lúa.

- Tây nguyên có đất đỏ ba dan, mùa khô thiếu nước... không thích hợp để trồng lúa.

**Câu 3: (1,0 điểm) Dựa vào Tập bản đồ Địa Lí 9 trang số 11, em hãy kể tên các tỉnh có diện tích rừng chiếm tỷ lệ trên 60% so với diện tích toàn tỉnh.**

- Yên Bái, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Quảng Bình, Kon Tum, Quảng Nam.

**Câu 4: (2,0 điểm)Dựa vào Tập bản đồ Địa Lí 9 trang số 13, em hãy :**

**a. Kể tên các trung tâm công nghiệp rất lớn ở nước ta.**

**b. Nhận xét giá trị sản xuất công nghiệp của nước ta giai đoạn 2000 - 2013.**

a. Hà Nội, Dĩ An – Thuận An, Biên Hòa, Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh.

b. Giá trị sản xuất công nghiệp ở nước ta không ngừng tăng lên. Năm 2013 đạt 5477,1 nghìn tỷ đồng gấp hơn 15 lần năm 2000.

**Câu 5: (3,0 điểm)**

1. **Vẽ biểu đồ tròn. (2,0 điểm)**

- Vẽ đúng biểu đồ, đẹp, rõ ràng; có tên biểu đồ, bảng chú giải; chia đúng tỷ lệ trên biểu đồ.

 **b. Nêu nhận xét. (1,0 điểm)**

- Diện tích trồng cây lương thực chiếm tỷ trọng cao nhất.

- Diện tích trồng cây thực phẩm, cây ăn quả và cây khác có tỷ trọng đứng thứ 2.

- Diện tích trồng cây công nghiệp chiếm tỷ trọng thấp nhất.

**----- HẾT -----**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC: 2020-2021**

**MÔN: ĐỊA LÍ – LỚP 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/ mức độ nhận thức** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng** |
| **Mức độ thấp** | **Mức độ cao** |
| **Địa lí dân cư** |  | Giải thích nguyên nhân dân cư phân bố không đều |  |  |  |
| ĐiểmTỉ lệ |  | 2 điểm20% |  |  | 2 điểm20% |
| **Sự phát triển và phân bố nông nghiệp** | Những khu vực trồng nhiều, trồng ít lúa | Giải thích vì sao cây lúa được trồng nhiều ở đồng bằng |  | Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng |  |
| ĐiểmTỉ lệ | 1 điểm10% | 1 điểm10% |  | 3 điểm30% | 5 điểm50% |
| **Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp** |  |  | Đọc bản đồ Lâm nghiệp |  |  |
| ĐiểmTỉ lệ |  |  | 1 điểm10% |  | 1 điểm20% |
| **Sự phát triển và phân bố công nghiệp** | Kể tên các trung tâm công nghiệp rất lớn ở nước ta |  | Nêu nhận xét biểu đồ |  |  |
| ĐiểmTỉ lệ | 1 điểm10% |  | 1 điểm10% |  | 2 điểm20% |
| **TSĐ: 10****Tỉ lệ** | 2 điểm20% | 3 điểm 30% | 2 điểm20% | 3 điểm30% | 10 điểm100% |

 **----Hết----**